

Biên Hòa, ngày 23 tháng 12 năm 2021

Số: **1376/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1991/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thanh Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: 280/4, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hữu Th1, sinh năm 1979

Địa chỉ: 39/97, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thanh Th, sinh năm 1984 và ông Lê Hữu Th1, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thanh Th, sinh năm 1984 và ông Lê Hữu Th1, sinh năm 1979 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Ngô Thanh Th và ông Lê Hữu Th1, giao 02 con chung là Lê Thanh T1, sinh ngày 09/11/2005 và Lê Thảo U, sinh ngày 08/02/2008 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Thọ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Th1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản ông Th1 thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thanh Th tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000487 ngày 24/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho bà Thảo số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu